TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 03 tháng 6 năm 2021

ĐIỂM TIỂU LUẬN

Lớp: Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính khóa 13

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Nguyễn Bình An	7,50	Bảy phẩy năm	28	Hoàng Văn Huyên	8,00	Tám
2	Mã Thị Mai Anh	8,00	Tám	29	Mông Thị Huyền	8,00	Tám
3	Lương Thị Vân Anh	8,00	Tám	30	Hoàng Đức Khâm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
4	Lô Phương Bình	7,75	Bảy phẩy bảy năm	31	Nông Thị Liễu	8,00	Tám
5	Nông Quốc Chấn	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Vi La Linh	7,50	Bảy phẩy năm
6	Hoàng Bích Châu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	33	Nguyễn Thị Thuận Linh	7,50	Bảy phẩy năm
7	Lục Đức Chi	7,25	Bảy phẩy hai năm	34	Lê Ngọc Long	7,50	Bảy phẩy năm
8	Đỗ Thị Diễn	8,00	Tám	35	Hoàng Thị Hương Lý	8,00	Tám
9	Trần Trung Dũng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	36	Ngô Thị Ngọc Mai	8,00	Tám
10	Nông Hồng Đài	7,25	Bảy phẩy hai năm	37	Hoàng Khắc Nông	8,00	Tám
11	Lê Ngọc Đức	6,75	Sáu phẩy bảy năm	38	Phùng Mùi Pham	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Đàm Thị Đương	8,00	Tám	39	Hoàng Thị Quế	8,00	Tám
13	Lò Thị Phương Hà	8,00	Tám	40	Lê Phương Quỳnh	7,50	Bảy phẩy năm
14	Nông Hồng Hải	7,50	Bảy phẩy năm	41	Chung Công Sự	8,00	Tám
15	Mạc Đức Hạnh	8,00	Tám	42	Hoàng Thị Thắm	8,00	Tám
16	Nguyễn Mai Hiên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	43	Lê Văn Thắng	8,00	Tám
17	Đàm Ngọc Hiếu	8,00	Tám	44	Lương Đình Thi	7,50	Bảy phẩy năm
18	Nông Thị Hiếu	8,00	Tám	45	Lý Thị Thông	8,00	Tám
19	Hoàng Trung Hiếu	8,00	Tám	46	Liêu Ngọc Thu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
20	Giang Thị Mai Hoa	7,50	Bảy phẩy năm	47	Hoàng Văn Thụ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Nông Thế Hoan	8,00	Tám	48	Lý Thị Thủy	8,00	Tám
22	Lục Văn Hưng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Nguyễn Thị Mai Trang	8,00	Tám
23	Cao Xuân Hưng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Hoàng Mai Trinh	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
24	Chu Thị Hương	8,00	Tám	51	Trần Anh Tuấn	7,25	Bảy phẩy hai năm
25	Lã Thị Thu Hương	8,00	Tám	52	Hà Thị Lệ Uyên	7,50	Bảy phẩy năm
26	Hoàng Thị Mai Hương	8,00	Tám	53	Nông Thúy Vân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
27	Bàn Xuân Huy	7,50	Bảy phẩy năm	54	Nông Thị Hồng Vân	8,00	Tám

Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 10 điểm; Điểm 7,75: 12 điểm; Điểm 8,00: 28 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Thị Kim Liên	Hoàng Việt Hưng	Trịnh Thị Ánh Hoa